

Tập 147

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang ba trăm mười bốn:

(Sớ) *Vi diệu hương khiết, ngôn kỳ đức dã. Cử tứ đức giả, diệc văn tinh cố.*

(Sớ) 微妙香潔，言其德也。舉四德者，亦文省故。

(Sớ): “Vi diệu hương khiết” là nói về đức. Nêu lên Tứ Đức cũng là nói tinh lược).

Phẩm đức của hoa sen cũng là vô lượng vô biên, nói tới bốn đức này là nêu ra đại lược, nói vắn tắt.

(Sao) *Tứ đức giả, lý câu thị liên hoa chánh nghĩa, thôi quảng kỳ nghĩa, lược thuyết vi tứ.*

(Sớ) 四德者，離垢是蓮華正義，推廣其義，略說為四。

(Sao): “Bốn đức”: “Lìa nhơ” là ý nghĩa chánh yếu của hoa sen, do mở rộng ý nghĩa ấy bèn nói đại lược bốn đức).

“Vi diệu hương khiết” đều có thể nói theo Lý. Trước hết, lời Sao nói đến ý nghĩa Lý Câu. Trong thế gian này, [rễ củ của] hoa sen mọc trong đất bùn, hoa nở trên mặt nước; đức Phật thường dùng hoa sen để biểu thị pháp, tượng trưng [ý nghĩa] “hai bên nhiễm và tịnh đều chẳng trụ”. Đất bùn trong ao tượng trưng cho nhiễm, nhiễm là cảnh giới lục phàm, lục đạo. Phía trên đất bùn là nước, nước là thanh tịnh, tượng trưng cho bốn thánh pháp giới: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, và Phật. Hoa sen nở trên mặt nước, tức là hai bên nhiễm và tịnh đều lìa, tượng trưng Nhất Chân pháp giới vượt trời mười pháp giới. Trong mười pháp giới, Phật pháp giới cao nhất, nhưng chẳng rốt ráo, vì sao? “Phật” [trong mười pháp giới] là nói tương đối, “vượt thoát” [mười pháp giới] mới là lìa khỏi tương đối, thật sự nhập cảnh giới viên mãn rốt ráo. Đó là “chánh nghĩa” (ý nghĩa chủ yếu) được biểu thị bởi hoa sen. Từ hình tượng của hoa sen, có thể lãnh hội “tứ đức” vi diệu hương khiết.

(Sao) *Nhất ngôn vi giả, phục hữu tứ nghĩa, nhị đồng, nhị biệt. Nhất giả, căn tiềm tri để, bất khả khuỵ thị, thị vi “u vi”.*

(Sớ) 一言微者，復有四義，二同二別。一者，根潛池底，不可窺視，是為幽微。

(Sao: Một là nói đến ý nghĩa Vi, lại có bốn nghĩa, hai nghĩa đồng và hai nghĩa biệt. Một là rễ ẩn kín dưới đáy ao, chẳng thể nhìn ngó, đó là “u vi”).

Ý nghĩa thứ nhất là Vi. Rễ hoa sen mọc trong đất bùn, nhục nhãn của chúng ta chẳng thấy. Vì thế, nó có ý nghĩa “u vi” (ẩn kín, huyền nhiệm). Ao bảy báu trong Tây Phương Cực Lạc thế giới cát vàng trải đất, đáy ao thanh tịnh, chẳng bị nhuốm bẩn. Nhưng nói thật ra, hoa sen ấy lại càng u vi, vì sao? Hoa sen ấy chẳng phải do con người gieo trồng, mà cũng chẳng do A Di Đà Phật biến hiện, mà do hết thảy chúng sanh trong mười phương thế giới phát tâm niệm Phật, trong ao liền nảy sanh một đóa hoa sen, đương nhiên hoa sen ấy cũng sanh từ cát bằng vàng, nên ý nghĩa “u vi” lại càng sâu hơn ý nghĩa trong thế gian này nhiều lắm!

(Sao) Nhị giả, bất sanh cao nguyên, lục địa, dữ phồn hoa lệ nhụy nhi tranh nghiên diễm, thị vi “ẩn vi”.

(鈔) 二者，不生高原陸地，與繁華麗蕊而爭妍艷，是為隱微。

(Sao: Hai là chẳng sanh nơi cao nguyên hay đất liền, chẳng đua tranh sắc vóc đẹp đẽ cùng các loài hoa rực rỡ chốn phồn hoa, đó là “ẩn vi”).

Hoa sen thanh cao, khiết bạch, chẳng tranh sắc đua hương cùng những loài hoa khác. Nó mọc trong ao nước, đó là ý nghĩa “ẩn vi”. Chúng ta xem Nhị Thập Ngũ Sử¹, những nhân vật lịch sử trong ấy đều có công hiến rất lớn đối với quốc gia, dân tộc thì mới có thể lưu danh trong sử

¹ Nhị Thập Ngũ Sử là hai mươi lăm bộ Sử được coi là sử chánh thống của Trung Hoa, gồm: Sử Ký (do Tư Mã Thiên soạn), Hán Thư (do Ban Cố soạn), Hậu Hán Thư (do Phạm Việp soạn), Tam Quốc Chí (do Trần Thọ soạn), Tấn Thư (do Phòng Huyền Linh chủ biên), Tống Thư (do Thâm Ước soạn), Nam Tề Thư (do Tiêu Tử Hiên soạn), Lương Thư (do Diêu Tư Liêm soạn), Trần Thư (cũng do Diêu Tư Liêm soạn), Ngụy Thư (do Ngụy Thâu soạn), Bắc Tề Thư (do Lý Bách Dục soạn), Châu Thư (do Lệnh Hồ Đức Phân chủ biên), Tùy Thư (do Ngụy Trưng soạn), Nam Sử (do Lý Diên Thọ soạn), Bắc Sử (cũng do Lý Diên Thọ soạn), Cự Đường Thư (do Lưu Hú chủ biên), Tân Đường Thư (do Âu Dương Tu và Tống Kỳ soạn), Cự Ngũ Đại Sử (do Tiết Cư Chánh chủ biên), Tân Ngũ Đại Sử (do Âu Dương Tu soạn), Tống Sử (do Thoát Thoát chủ biên), Liêu Sử (do Thoát Thoát chủ biên), Kim Sử (do Thoát Thoát chủ biên), Nguyên Sử (do Tống Liêm chủ biên), Minh Sử (do Trường Đình Ngọc chủ biên), và Thanh Sử Cảo (do Triệu Nhĩ Tốn soạn).

xanh. Những vị ẩn sĩ tuy có học vấn và đạo đức, nhưng cả đời chẳng ra mặt làm chuyện gì, lịch sử cũng phải chép về họ, vì sao? Nói chung là nghĩ không ra! Những người ấy chẳng có cống hiến gì cho quốc gia, dân tộc, xã hội, hằng ngày du sơn ngoạn thủy, uống rượu, làm thơ, họ sống cuộc đời như thế. Sau này, chúng tôi mới thật sự hiểu rõ vì sao [các sử gia] chép truyện của họ? Nói thật ra, những người ấy đều có năng lực, thật sự có đức hạnh, nhưng chẳng ra làm việc, ẩn cư trong chôn núi rừng, chẳng hỏi đến thế sự, đại biểu điều gì? Thiên hạ thái bình. Thông thường, những kẻ chẳng có đức hạnh kha khá, tự mình có bản lãnh, mà nếu chẳng đạt được địa vị trong xã hội, ắt muốn làm loạn, muốn tạo phản! Nhưng các vị ấy chẳng tạo phản, chẳng dấy loạn, lỗi lạc thay! Tiến chẳng bằng thoái, có những người ấy thị hiện: Trong xã hội, họ có thể lùi một bước, an phận giữ đúng bản phận, đó là giáo dục người khác hết sức tốt đẹp bằng hành động gương mẫu (thân giáo). Thật sự hiểu rõ nhân quả, có thể tiến bèn tiến, không thể tiến bèn lui, trọn chẳng miễn cưỡng! Vì thế, vô cùng khó có, đáng quý, lịch sử chép truyện của họ là có lý. Đó là ý nghĩa “ẩn vi”.

(Sao) Tam giả, Quán Kinh ngôn nhất nhất điệp thượng hữu bát vạn tứ thiên mạch, do như thiên họa, thị vi “tế vi”.

(鈔) 三者，觀經言一一葉上有八萬四千脈，猶如天畫，是為細微。

(Sao: Ba là Quán Kinh nói trên mỗi cánh sen, có tám vạn bốn ngàn đường mạch, giống như nét vẽ cõi trời, đó là “tế vi”).

Hoa sen trong thế gian này chẳng có nhiều đường mạch như thế. Hoa sen trong Tây Phương Cực Lạc thế giới to lớn, cánh đã nhỏ lại dài. Hơn nữa, mỗi cánh đều có tám vạn bốn ngàn đường gân, nên là “tế vi”.

(Sao) Tứ giả, thất bảo sở thành, trân kỳ túy mỹ, thị vi “tinh vi”.

(鈔) 四者，七寶所成，珍奇粹美，是為精微。

(Sao: Bốn là do bảy báu hợp thành, hiếm quý, đẹp đẽ tốt bậc, đó là “tinh vi”).

Hoa sen trong thế gian này là thân thảo, hoa sen nơi Tây Phương do bảy báu tạo thành.

(Sao) Tiền nhị thông ư thứ phương, hậu nhị bỉ quốc độc thiện, cố nhị đồng, nhị biệt.

(鈔) 前二通於此方，後二彼國獨擅，故二同二別。

(Sao: Hai điều đầu giống như phương này, hai điều sau chỉ riêng cõi kia là có, nên [nói là] “hai điều đồng, hai điều biệt”).

Bốn ý nghĩa này, hai ý nghĩa đầu “thông” (cùng chung, tương thông) với phương này (thế giới Sa Bà). Hoa sen trong thế gian này có ý nghĩa “u vi” và “ẩn vi”; còn như “tế vi” và “tinh vi” thì thế gian này chẳng có, chỉ riêng Tây Phương Cực Lạc thế giới mới có. “*Nhị đồng, nhị biệt*”, “*đồng*” là giống như trong thế giới Sa Bà, “*biệt*” là khác với thế giới Sa Bà, thế giới Sa Bà chẳng có [những đặc tánh ấy]. Như vậy, chữ Vi bao gồm bốn ý nghĩa này.

Nếu nói theo Lý, nói thật ra, hoa ấy là Tướng Phần của Chân Như tự tánh. Nhất Thiết Trí, Đạo Chứng Trí, Nhất Thiết Chứng Trí, chỉ sợ là đều chẳng có cách nào hòng có thể lý giải nó. Dầu là ngũ nhãn viên minh của Như Lai, cũng chẳng có cách nào quan sát đến rốt ráo, đó là ý nghĩa “*u vi*”. Sách Diễn Nghĩa có nói: “*Bất dữ chư trần tác đối*” (chẳng đối ứng với các trần), nó do Pháp Tánh biến hiện, chẳng do sáu trần biến hiện, chẳng thuộc vào sáu trần. Do vậy, nó cũng chẳng thuộc vào hết thảy các pháp, hết thảy các pháp đều là vật được biến hiện bởi sáu trần; đó là ý nghĩa “*ẩn vi*”. Tứ Đức là nêu đại lược, thật ra, phẩm đức của hoa chẳng thể nghĩ bàn. “*Tùy cử nhất đức*” (nêu bất cứ một đức nào), nhất định bao hàm trọn vẹn các đức, đó là cảnh giới Hoa Nghiêm, “*một tức là hết thảy, hết thảy tức là một*”, đó là ý nghĩa “*tế vi*”. Thê của hoa do “*hết thảy công đức diệu bảo*” thành tựu, “*vô tác vạn hạnh dĩ vi trang nghiêm*” (vạn hạnh vô tác để trang nghiêm), đó là ý nghĩa “*tinh vi*”. Đây là quan sát hoa sen theo Lý.

(Sao) Nhị ngôn diệu giả, phục hữu thập nhị nghĩa, tứ đồng, bát biệt.

(鈔) 二言妙者，復有十二義，四同八別。

(Sao: Hai là nói đến Diệu thì lại có mười hai nghĩa, bốn nghĩa tương đồng, tám nghĩa khác biệt).

Đây là nói đến ý nghĩa Diệu của hoa sen. Trong ba kinh, kinh Vô Lượng Thọ và kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đều hết sức coi trọng hoa sen, vì nó có quan hệ vô cùng mật thiết với chúng ta. Hãy nên biết điều

này: Vãng sanh Tây Phương, hoa ấy là chỗ để chúng ta sanh vào, trong tương lai là chỗ để chúng ta ở. Nói cách khác, [hoa sen] có quan hệ mật thiết với chánh báo và y báo của chúng ta, nên ba kinh đều nói cặn kẽ. “*Diệu*” có mười hai nghĩa, ở đây cũng nói rất rõ ràng.

(Sao) Nhất giả, phương hoa tức quả, bất đãi hoa lạc, thị vi “nhân quả đồng thời diệu”.

(鈔) 一者，方華即果，不待華落，是為因果同時妙。

(Sao: Một là vừa đơm hoa liền có quả, chẳng đợi đến khi hoa rụng, đó là điều mâu nhiệm “nhân quả đồng thời”).

“*Nhân quả đồng thời*” là thật, đây là sự thật. Trong Duy Thức Học [gọi chuyện này] là “*hiện hành và chủng tử đồng thời*”. Tập khí chúng ta dấy lên hiện hành, thí dụ như mừng, giận, buồn, vui phát tác thì sự phát tác là hiện hành. Những điều ấy vừa phát tác liền lập tức in bóng trong A Lại Da Thức, đó là chủng tử. Chủng tử gặp duyên lại khởi hiện hành. Hiện hành và chủng tử làm nhân và quả lẫn nhau, quý vị nói xem cái gì là nhân? Hiện hành là nhân của chủng tử, chủng tử là nhân của hiện hành, làm nhân và quả lẫn nhau, nên “*nhân quả đồng thời*”. Trong vạn vật, cái có thể biểu thị ý nghĩa này, đích xác là hoa sen, hoa sen biểu thị “*nhân quả đồng thời*”. Khi sen trở hoa, trong búp sen bèn có hạt sen, chẳng cần chờ đến khi hoa rụng mới có quả, hạt. Những loài hoa khác, nhân quả chẳng đồng thời, đơm hoa trước, kết quả sau. Chỉ riêng hoa sen là nhân quả đồng thời, ý nghĩa này nhằm nói với chúng ta “*trong nhân có quả, trong quả có nhân*”, biểu thị ý nghĩa này.

Nếu nói theo sự biểu thị pháp, “*sơ phát tâm thời, tiện thành Chánh Giác*” (lúc mới phát tâm, liền thành Chánh Giác), kinh Hoa Nghiêm nói như vậy. Đức Phật nói lời này, kẻ bình phàm chúng ta rất khó tin tưởng, thành Chánh Giác là thành Phật, chúng ta vừa phát tâm liền thành Phật ư? Thừa cùng quý vị, vừa phát tâm, xác thực là thành Phật, điều này chẳng giả. Vấn đề ở chỗ nào? Quý vị chẳng thể gìn giữ lâu dài cái tâm đã phát ấy! Nay quý vị vừa phát, được mấy phút lại biến đổi. Mới thành Phật trong một giây này, đến giây sau lại biến thành phàm phu. Nếu quý vị có thể vĩnh viễn giữ vững sơ phát tâm, quý vị chẳng phải là Phật thì là gì vậy? Cổ nhân thường nói: “*Lúc sơ phát tâm, thành Phật có dư!*” Tâm ấy thanh tịnh, chân thật, nhưng ý niệm vừa chuyển, tâm ấy lại biến đổi, lại thoái chuyển, lại đọa lạc, nên chẳng dễ duy trì lâu dài!

Trong kinh này, cũng như trong Tịnh Độ giáo, câu nói này của đức Thế Tôn có ý nghĩa đặc biệt sâu xa, mà cũng đặc biệt rõ rệt. Chúng ta niệm

câu Phật hiệu, tâm niệm Phật là Phật tâm. Cổ đức đã nói rất rõ ràng: “*Tâm năng niệm là Thi Giác, đức Phật được niệm là Bản Giác của chúng ta. Khi niệm Phật là Thi Giác hợp với Bản Giác. Thi Giác hợp với Bản Giác thì Thi - Bản chẳng hai*”. Nói thật ra [Thi và Bản hợp lại, chẳng hai] là Cứu Cánh Giác. Trong các pháp môn khác, tu đến Cứu Cánh Giác chẳng dễ dàng; pháp môn này tu đến Cứu Cánh Giác vô cùng nhanh chóng, mà cũng vô cùng ôn hòa, thích đáng, vì trong nhân có quả, trong quả có nhân. Pháp môn Niệm Phật là tu từ quả, chẳng phải là từ nhân tu đến quả; nó là nhân quả đồng thời, nhanh chóng lắm! Vì thế, chẳng giống các pháp môn khác, nó là nhân quả đồng thời mà!

Hiện thời, thế giới loạn lạc, đời ác Ngũ Trược, trược ác tới tột cùng, nhưng người niệm Phật vẫn sanh đặc biệt nhiều, chư vị hãy chú ý quan sát, so với bất cứ triều đại trước đây đều nhiều hơn. Càng trược ác, vẫn sanh thành tựu càng nhiều hơn, do nguyên nhân gì? Nguyên nhân cũng chẳng khó lý giải! Do trong thời đại thái bình, người tu pháp môn khác đông đảo; hiện thời, thế gian loạn động, tuy có năng lực, nhưng [người học Phật] cảm thấy thời gian chẳng kịp, nên vội vã niệm Phật, đây là một nhân tố rất lớn. Dầu có năng lực tu học pháp môn khác, họ cũng tạm thời buông xuống, nghiêm túc niệm Phật, nên niệm Phật thành tựu nhiều hơn thời xưa. Đó là ý nghĩa thứ nhất “*nhân quả đồng thời diệu*”.

(Sao) Nhị giả, nhiễm nhi bất nhiễm, bất nhiễm nhi nhiễm, thị vi “câu tịnh song phi diệu”.

(鈔) 二者，染而不染，不染而染，是為垢淨雙非妙。

(Sao: Hai là nhiễm mà chẳng nhiễm, chẳng nhiễm mà nhiễm, đó là điều mâu nhiệm “câu và tịnh đều chẳng có”).

“*Phi câu, phi tịnh*” là chẳng nhơ, chẳng sạch. Quý vị nói nó thanh tịnh, rồi nó mọc trong đất bùn. Nếu quý vị bảo nó chẳng thanh tịnh, hoa nở trên mặt nước. Từ những điều trên đây, có thể thấy nó xác thực là “*lìa khỏi hai bên câu và tịnh*”. Điều này giống như tự tánh của chúng ta. Chân Như là bản tánh của chúng ta. Nếu mê bản tánh thì phải luân hồi trong lục đạo, tức là chẳng thanh tịnh. Vốn sẵn thanh tịnh, bèn biến thành chẳng thanh tịnh. Tuy luân hồi trong lục đạo, dẫu đọa trong địa ngục A Tỳ, bản tánh của chúng ta trọn chẳng nhuốm bẩn, tự tánh bất biến, nên giống như những ý nghĩa được biểu thị bởi hoa sen, biểu thị ý nghĩa này. Bản tánh của chúng ta là thanh tịnh, nếu tùy duyên lục đạo bèn là nhuốm bẩn; tuy nhuốm bẩn, nhưng chẳng trở ngại tự tánh. Kinh Lăng Nghiêm có một đoạn kinh

vẫn gọi là Thập Phiên Hiền Kiến (mười lượt chỉ ra cái Thấy) đã giảng đạo lý này rất rõ ràng!

(Sao) Tam giả, nhất hoa biến vi u tử ngoại, chúng tử la liệt u hoa trung, thị vi “tổng biệt tề chương diệu”.

(鈔)三者，一華遍圍於子外，眾子羅列於華中，是為總別齊彰妙。

(Sao: Ba là một hoa, cánh hoa bọc khắp phía ngoài hạt, các hạt la liệt trong hoa, đó là điều mẫu nhiệm “tổng và biệt cùng phơi bày”).

Hoa là một đóa, có rất nhiều hạt sen. Cánh hoa bọc quanh phía ngoài hạt sen, hạt sen sanh trong hoa. Tổng là nói về hoa, Biệt là nói về hạt; Tổng và Biệt đồng thời phô bày rõ rệt. “*Chương*” (彰) nghĩa là rõ rệt. Ý nghĩa này cũng có thể ví như Chân Như bản tánh của chúng ta, nó có thể tùy thuận các duyên của mười pháp giới. Pháp giới vốn là một tướng, là Nhất Chân. Tuy là Nhất Chân, nó chẳng ngại tùy duyên, mà cũng chẳng ngại hiện khởi mười pháp giới. Nhất Chân là tổng tướng, mười pháp giới là biệt tướng; mười pháp giới giống như hạt sen, Nhất Chân giống như hoa sen. Trong Tổng có thể hiện Biệt, trong Biệt có thể hiện Tổng, Tổng và Biệt bất nhị, chẳng trở ngại nhau, nên kinh Hoa Nghiêm mới nói: “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”. Nhất Chân pháp giới ở chỗ nào? Nhất Chân pháp giới ở ngay trước mắt chúng ta, ở ngay tại trước mặt. Chỉ cần quý vị nhất tâm, liền thấy Nhất Chân. Vì sao nay chúng ta chẳng thấy Nhất Chân? Vì tâm chúng ta chẳng nhất! Niệm Phật nhằm mục đích nào? Nhằm cầu nhất tâm bất loạn. Nếu quý vị chúng đắc nhất tâm bất loạn, cảnh giới hiện tại bèn là Nhất Chân pháp giới, đích xác là chẳng lìa khỏi ngay chỗ này.

(Sao) Tứ giả, trú tắc khai phụ, dạ tắc hoàn hợp, thị vi “ẩn hiển tùy nghi diệu”.

(鈔)四者，晝則開敷，夜則還合，是為隱顯隨宜妙。

(Sao: Bốn là ngày ắt xòe nở, đêm ắt khép cánh, đó là sự mẫu nhiệm “ẩn hiển tùy nghi”).

Hoa sen, đặc biệt là loài Thụy Liên², ban ngày nở xòe, buổi tối khép lại. Khi hoa nở là Hiện, khi khép lại là Ẩn. “*Ẩn hiển tùy nghi*”, “*tùy nghi*” là tùy duyên. Ý nghĩa này hiển thị nhất tâm chân tánh chẳng rời khỏi chỗ này, ở ngay trước mắt, nhưng quý vị chẳng tìm thấy. Vì sao tìm chẳng thấy? Vì quý vị khởi tâm động niệm để tìm thì sai mất rồi; chẳng khởi tâm, không động niệm thì nó bèn hiện tiền. Kinh Đại Thừa thường nói: “*Ngôn ngữ dứt bất, tâm hành xứ diệt*”. Tâm hành xứ diệt là chẳng thể nghĩ, chẳng thể động niệm, cảnh giới ấy mới hiện tiền, rành mạch, rõ ràng. Vừa mới động một niệm, cảnh giới ấy liền mất đi. Chỉ cần động một niệm liền biến Nhất Chân pháp giới thành mười pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới.

Do vậy, tu hành thật sự thì như trong phần cuối kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử đã nêu gương tu hành cho chúng ta thấy, đó là khuôn mẫu cho người tu hành, năm mươi ba lần tham học. Năm mươi ba lần tham học nhằm tu gì? “*Lịch sự luyện tâm*” (Luyện tâm bằng cách trải qua sự việc). “Sự” là cảnh giới sự thật bên ngoài, đối với mỗi một sự tướng, Ngài đều trải nghiệm, đều đích thân thể nghiệm một phen, luyện điều gì trong cảnh giới? Luyện chẳng phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm. Nói cách khác, trong cảnh giới rèn luyện [sao cho chính mình có thể] vĩnh viễn gìn giữ Nhất Chân pháp giới. Chỉ cần quý vị khởi tâm động niệm, liền rớt vào mười pháp giới, liền biến chất. Năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đã trải nghiệm các thứ cảnh giới khác nhau, có thuận cảnh, nghịch cảnh, có thiện cảnh, có ác cảnh giới. Năm mươi ba vị thiện tri thức đại diện cho các nghề nghiệp trong xã hội, nam, nữ, già, trẻ, ở trong các cảnh giới tà, chánh, nhiễm, tịnh, thứ gì cũng chẳng nhiễm, nên Ngài vĩnh viễn trụ trong Nhất Chân pháp giới. Thứ gì cũng trải nghiệm, nhưng thứ gì cũng chẳng nhiễm trước; ở trong cảnh giới chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, đó là ý nghĩa “*ẩn hiển tùy nghi*”. Hễ khởi tâm động niệm, nhất tâm chân tánh của quý vị liền ẩn. Chẳng khởi tâm động niệm, nó liền hiện tiền, tức là

² Thụy Liên (睡蓮, *Nymphaea Tetragona*), còn gọi là Tý Ngộ Liên, Thủy Càn Hoa, Thụy Liên (瑞蓮), Vĩnh Tường Hoa, hoặc Tiểu Liên Hoa, là một loài hoa thuộc họ Súng (Thủy Liên Hoa Khoa, *Nymphaea*), đặc điểm là lá và hoa đều nổi ngay trên mặt nước, chứ không vươn lên khỏi mặt nước như các loài hoa thuộc họ Sen (Hà Hoa Khoa, *Nelumbonaceae*). Loài này có nhiều loại, thường nở xòe vào giữa trưa, đến tối cúp lại. Hoa Thụy Liên nhỏ, sắc trắng phớt hồng, có hương thơm, rất xinh xắn, nên thường được gọi bằng mỹ danh “*hoa trung thủy mỹ nhân*” (người đẹp ngủ trong hoa).

hoa sen lại nở. Khởi tâm động niệm giống như buổi tối hoa khép lại, nó có ý nghĩa này. Vì vậy, ý nghĩa này rất sâu, vô cùng trọng yếu.

Do vì các đồng tu niệm Phật chúng ta, có ai chẳng mong niệm đến Lý nhất tâm bất loạn, tương lai vãng sanh là Thượng Thượng Phẩm vãng sanh, nhưng cách tu Lý nhất tâm bất loạn như thế nào? Phải tu tâm thanh tịnh. Rèn luyện, trải nghiệm trong hết thủy cảnh giới, rèn luyện cái tâm thanh tịnh. Lìa khỏi cảnh giới thì đến chỗ nào để tu? Chẳng có chỗ nào để tu cả! Thật sự tu hành, phải tu trong chốn hồng trần! Lìa khỏi hồng trần là rời khỏi đô thị, rời khỏi hết thủy nhân quần, tìm chốn núi sâu hẻo lánh không ai lai vãng để tu hành, đó là Tiểu Thừa! Tu thành công, nhưng cái tâm thanh tịnh đó chẳng đáng tin cậy, vì sao? Chưa trải qua thí nghiệm, chưa trải qua khảo thí. Vì thế, kéo người tu hành ấy từ trên núi về chốn đô thị ở vài ngày, tâm người ấy ngay lập tức biến đổi, đó là giả, chẳng thật! Chuyện này từ xưa đã có! Trong tập Trúc Song Tùy Bút của Liên Trì đại sư có chép một câu chuyện, Ngài nói với một vị lão pháp sư: “Tôi từng gặp một vị xuất gia, tu hành trong chốn núi sâu hết sức tốt đẹp, tôi vô cùng kính phục vị ấy. Về sau, ông ta ở nơi đô thị vài năm, hoàn toàn biến đổi khác hẳn, bị thoái chuyển, hết sức đáng tiếc!” Vị pháp sư ấy liền hỏi Ngài: “Ai vậy?” Ngài Liên Trì đáp: “Chính là lão huynh!” Vì thế, chuyện này là chuyện khá khó khăn!

Vì lẽ đó, thật sự tu hành thì phải luyện tâm bằng cách trải qua sự việc. Năm mươi ba lần tham học là luyện tâm bằng cách trải qua sự việc! Ai là Bồ Tát? Nếu quý vị biết dụng tâm, chẳng có một ai không phải là Bồ Tát, thiện nhân là Bồ Tát, ác nhân cũng là Bồ Tát, ai nấy đều là Bồ Tát, đều là đại thiện tri thức của ta, thành tựu cái tâm thanh tịnh của chính mình, thành tựu nhất tâm bất loạn cho chính mình, lẽ nào chẳng phải là Bồ Tát? Ai nấy đều là! Do vậy, trong hội Hoa Nghiêm, người tu hành chỉ có một mình Thiện Tài, chẳng tìm được đồng bạn. Trừ chính Ngài ra, thấy đều là thiện tri thức. Đó gọi là “*hết thủy cảnh duyên, không gì chẳng phải là thiện duyên*”, vì sao? Ngài biết dụng tâm. Biết dùng tâm gì? Biết dùng chân tâm, chẳng dùng vọng tâm. Ngài chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, những thứ ấy là vọng tâm, Ngài đều chẳng dùng, mà dùng chân tâm. Biết dùng chân tâm, tận hư không khắp pháp giới đều là chư Phật, Bồ Tát, “*chư Phật thường vây quanh*”, suốt ngày từ sáng đến tối vây quanh quý vị. Nếu quý vị chẳng biết dụng tâm, khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, chúng ma thường vây quanh quý vị, vây quanh quý vị toàn là yêu ma quỷ quái! Yêu ma quỷ quái từ cái tâm của chính mình biến hiện, chứ cảnh giới bên ngoài chẳng có Phật mà

cũng chẳng có ma, chư vị nhất định phải hiểu rõ điều này. Là Phật hay là ma do từ trong tâm của chính quý vị biến hiện. Quý vị một niệm giác, bên ngoài thấy đều là Phật, Bồ Tát. Một niệm mê, bên ngoài toàn là yêu ma quỷ quái, dẫu mười phương chư Phật có đến cũng biến thành yêu ma quỷ quái. Kinh Hoa Nghiêm đã dạy một nguyên lý cao nhất: “*Ứng quán pháp giới tánh, nhất thiết duy tâm tạo*” (hãy nên quán tánh của pháp giới, hết thảy chỉ do tâm tạo). Chư Phật, Bồ Tát do tâm ta tạo, yêu ma quỷ quái cũng do tâm ta tạo! Một niệm của ta là giác liền tạo thành hết thảy chư Phật, Bồ Tát, một niệm mê liền tạo ra yêu ma quỷ quái. Do đó, khi chư Phật, Bồ Tát đến, quý vị khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, hết thảy chư Phật đều thành yêu ma quỷ quái, chớ nên không biết nguyên lý này!

(Sao) Ngũ giả, cự liên tại trung, nhi hữu bách thiên vạn ức liên hoa dĩ vi quyến thuộc, thị vi “chủ bạn tương tham diệu”.

(鈔) 五者，巨蓮在中，而有百千萬億蓮華以為眷屬，是為主伴相參妙。

(Sao: Năm là hoa sen lớn ở giữa, có trăm ngàn vạn ức hoa sen [vây quanh] làm quyến thuộc, đó là điều mâu nhiệm “chủ và bạn xen lẫn nhau”).

Hoa sen to là chỗ trụ của A Di Đà Phật, đức Phật công đức viên mãn, nên hoa sen của Ngài to nhất. Hoa sen to hay nhỏ là do công phu tu hành của chúng ta cạn hay sâu; quý vị niệm Phật càng siêng năng, hoa sen càng to lớn, ánh sáng và màu sắc càng đẹp đẽ. Vì thế, đúng là rất miệng buốt lòng khuyên mọi người niệm Phật, hy vọng mọi người chẳng dấy lên vọng niệm, ngoài niệm A Di Đà Phật ra, tất cả hết thảy các niệm không gì chẳng phải là chánh niệm.

Chính chúng ta hãy suy nghĩ, từ sáng đến tối, rốt cuộc chúng ta niệm A Di Đà Phật được mấy giờ? Khi chẳng niệm A Di Đà Phật, liền dấy vọng tưởng! Đúng là một phần quang âm là một phần mạng quang, trong thế gian chẳng có gì trân quý hơn! Chân thật thấu hiểu thì phải dùng thời gian để niệm Phật, đó là chẳng sai. Quý vị dùng [thời gian quý báu ấy] để suy lường bất cứ sự việc nào, thưa cùng quý vị, đều là làm chuyện lục đạo. Nếu nói là quý vị làm chuyện tốt đẹp hơn một chút thì cũng là chuyện thuộc mười pháp giới. Tuyệt đại đa số đều rơi trong lục đạo luân hồi, tạo nghiệp sanh tử trong lục đạo. Chỉ riêng niệm Phật là thiện nghiệp thù thắng nhất, có sao chẳng nỗ lực niệm Phật? Liên Trì đại sư bảo chúng ta: “*Có*

thể vãng sanh hay không được quyết định bởi có tín nguyện hay không?” Quý vị thật sự tin tưởng pháp môn này, chân thật nguyện sanh, đó là điều kiện vãng sanh, “*phẩm vị cao thấp do công phu niệm Phật sâu hay cạn*”, phẩm vị cao hay thấp cũng là hoa sen lớn hay nhỏ. Vì thế, nhất định phải nỗ lực niệm Phật. Tụng kinh cũng là niệm Phật, vì kinh này luôn giảng về y báo và chánh báo trang nghiêm của Tây Phương Cực Lạc thế giới. Vì lẽ đó, khuyến khích mọi người hãy đọc kinh, niệm Phật.

Trong quá khứ, trong bài Duy Thức Nghiên Cứu của cư sĩ Đường Đại Viên có một đoạn [nhận định]. Ông Đường Đại Viên chuyên môn nghiên cứu Duy Thức, trong thời Kháng Chiến, ông ta là giáo sư tại đại học Tây Nam; lúc đó, tiên sinh Phương Đông Mỹ cũng dạy học tại Tây Nam Liên Đại³. Thầy Phương từng bảo tôi, khi thầy ở trường Tây Nam Liên Đại, cùng Đường Đại Viên rất thân thuộc. Cụ Phương nói Đường tiên sinh lớn hơn cụ hai mươi tuổi. Khi cụ Phương [dạy học] ở Tây Nam Liên Đại, [cụ Đường] đã gần năm mươi tuổi. Phương tiên sinh thành danh rất sớm, hai mươi mấy tuổi đã là giáo sư đại học. Trong đoạn văn ấy, [cụ Đường] nói: “*Tại Trung Quốc, từ thời Dân Quốc tới nay, điều hết sức đáng tiếc là chúng ta tự mình vứt bỏ phương pháp giáo học truyền thống để chọn lựa phương pháp giáo học của Tây Dương*”. Cụ nói phương pháp của Tây Dương vừa mở đầu bèn dạy quý vị cầu hiểu, nên đối với trình độ Tiểu Học, dạy những thứ rất nông cạn để trẻ nhỏ có thể hiểu ngay. Quý vị nói “chú mèo con kêu”, nó hiểu ngay, nói “con cún sữa”, nó cũng hiểu ngay. Những điều này trẻ nhỏ có thể hiểu, nhưng chẳng biết cầu Căn Bản Trí.

Cụ nói cách giáo học của Trung Quốc thời cổ hoàn toàn tương phản cách giáo học của Tây phương. Phật pháp cũng là như thế, mở đầu bèn bảo quý vị đọc kinh, chẳng mong hiểu kỹ, căn bản là chẳng giảng giải, cứ bảo quý vị đọc. Sau khi đã đọc đến một mức độ, đọc kinh chẳng mong cầu hiểu cho lắm là Căn Bản Trí, kinh Bát Nhã giảng Căn Bản Trí là “*Bát Nhã vô tri*”. Vô tri là gì? Chẳng suy nghĩ loạn xạ! Bảo quý vị niệm kinh mỗi ngày, vì niệm kinh sẽ chẳng suy nghĩ lung tung. Vì thế, khi trẻ nhỏ đi học, mỗi ngày dạy chúng nó học thuộc sách một trăm lượt hay hai trăm lượt,

³ Tây Nam Liên Đại là tên gọi tắt của trường Quốc Lập Tây Nam Liên Hợp Đại Học, được thành lập vào thời Kháng Chiến chống Nhật tại thành phố Côn Minh, tỉnh Vân Nam. Sở dĩ có tên gọi này là do các trường đại học Bắc Kinh, Thanh Hoa và Nam Khai đều theo chân chánh phủ Quốc Dân Đảng rút lui về hậu cứ khi Nhật Bản xâm lăng Trung Hoa. Hiệu trưởng và các giáo viên thuộc ba trường đại học cùng nhau lập ra trường này, trường hoạt động từ năm 1938 đến 1946.

tự nhiên chúng nó chẳng suy nghĩ lung tung. Quý vị chẳng bảo trẻ học thuộc sách, nó sẽ suy nghĩ lung tung, nghĩ cách chơi đùa như thế nào. [Bắt chúng thuộc sách] là để chúng khỏi suy nghĩ loạn xạ; nói cách khác, đọc kinh nhằm mục đích trừ vọng tưởng! Đó là cầu Căn Bản Trí. Sau đấy mới giảng giải, giảng giải là cầu Hậu Đắc Trí, đó là trí huệ viên mãn. Vì thế, cụ Đường phê bình phương pháp của người Tây phương là phá hoại Căn Bản Trí, mà cũng chẳng đạt được Hậu Đắc Trí. Bởi lẽ, Tây phương theo đuổi tri thức, chứ không có trí huệ.

Trí huệ sanh từ tâm thanh tịnh, Phật pháp nhất định phải có trí huệ. Không có trí huệ, quý vị chẳng thể khai ngộ. Dầu quý vị tri thức phong phú, xem kinh luận rất nhiều thì vẫn là “*ký vấn chi học*” (cái học do ghi nhớ, tìm hiểu, hỏi han) như Lễ Ký đã nói. Quý vị ghi nhớ nhiều, nghe nhiều, đọc nhiều, nhưng đều là [kiến thức] của người khác, chẳng phải từ tự tánh của quý vị lưu lộ. Tự tánh lưu lộ là thật, là học vấn thật sự, là trí huệ chân thật! “*Ký vấn chi học*” là những thứ của người khác, phần sau Lễ Ký có nói: “*Ký vấn chi học, bất túc dĩ vi nhân sư*” (cái học do ghi nhớ, tìm hiểu, chẳng đáng để làm thầy người khác), nhất định phải coi trọng khai ngộ. Nếu muốn khai ngộ thì nhất định là trước hết phải tu Căn Bản Trí. Nói cách khác, phải nghĩ cách để trước hết trừ khử hết thảy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, khôi phục sự thanh tịnh nơi tự tánh, đó là cách giáo học nhập môn Phật pháp trước kia.

Chẳng giống như hiện thời! Phật giáo hiện thời cũng vứt bỏ phương pháp truyền thống, vừa tiếp xúc Phật pháp bèn cầu giải, hồng mắt rồi! Cầu biết, cầu giải, phương pháp ấy đi theo con đường tri thức (kiến thức), chẳng phải là theo con đường trí huệ, chắc chắn chẳng liên can gì với “*liễu sanh tử, thành Phật đạo*”. Nếu quý vị chú tâm quan sát sẽ liễu giải. Các vị đại đức hiện thời, bất luận là tại gia hay xuất gia, giảng rất hay, viết rất khá, trước tác phong phú, nhưng quý vị chuyện trò cùng họ, họ có một đống phiền não to đùng! Do vậy, có thể biết: Họ trước tác nhiều ngàn ấy, nói hay ho dường ấy, nhưng chẳng thể đoạn phiền não, vô dụng! Chẳng thể đoạn phiền não, sẽ không thể liễu sanh tử. Không thể đoạn phiền não, niệm Phật sẽ chẳng thể đắc nhất tâm. Không cần nói tới đắc nhất tâm, [ngay cả] công phu thành thiền cũng chẳng đạt được!

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói thật sự tu hành thì “*đồng tham đạo hữu quý tinh, chẳng quý nhiều*”, đồng đạo thì thị phi nhiều. Mọi người ở cùng một chỗ mà tâm xen tạp, lo bàn tán họ Trương giỏi, họ Lý dở, cái này tốt lắm, cái kia phiền lắm, mỗi ngày làm chuyện ấy! “*Đạo tràng trọng thực chất, chẳng coi trọng hình thức*”, hình thức không quan trọng. “*Tu*

hành trọng nhất tâm bất loạn”, cảm ứng, cảnh giới, thần thông gì cũng đều chẳng khăn yếu, có hay không có những thứ ấy chắc chắn chẳng sao cả! Tâm ta ngày càng thanh tịnh hơn, mỗi năm một thanh tịnh hơn, thật sự có thể buông xuống, thật sự có thể thấy thấu suốt, đó là công phu, là cảnh giới tốt đẹp. Do vậy, cụ Hoàng nói những lời ấy là lời chân thật, chẳng phải là lừa người. Đây cũng là những điều chúng tôi thường nhắc nhở các đồng tu trong những buổi giảng, phải nghiêm túc, phải nỗ lực, ngàn vạn phần chớ nên xen tạp.

(Sao) Lục giả, thượng trung hạ phẩm, các tam thành cửu, cửu cửu vô lượng, tùy kỳ túc tu, bất tương thác mậu, thị vi “thắng liệt phân minh diệu”.

(鈔) 六者，上中下品，各三成九，九九無量，隨其宿修，不相錯謬，是為勝劣分明妙。

(Sao: Sáu là thượng trung hạ phẩm, trong mỗi phẩm lại gồm có ba phẩm, [ba nhân với ba] thành chín, chín nhân với chín [tiếp tục như thế mãi] thành vô lượng phẩm, tùy thuộc sự tu tập trước kia [trong lúc tu nhân, mà phẩm vị khác biệt] chẳng hề lầm loạn. Đó là điều nhiệm mầu “hơn kém phân minh”).

Cảnh giới Tây Phương xét theo Lý là “*phi nhân, phi quả*” (chẳng phải nhân, chẳng phải quả), về sự tướng thì vẫn “*chẳng làm nhân quả*”. “*Thượng, trung, hạ*” là tam bối (ba bậc) được nói trong kinh Vô Lượng Thọ, Quán Kinh nói là chín phẩm. Trong thượng bối lại chia thành ba phẩm, trung bối ba phẩm, hạ bối ba phẩm; trong [mỗi phẩm thuộc] chín phẩm lại chia thành chín phẩm, tiếp tục chia mãi sẽ thành vô lượng vô biên. Chúng ta nói “*tam bối, cửu phẩm*” đều là nói quy nạp, đại lược, luận định sai biệt đại lược. Nếu nói chi tiết, có thể nói là do công phu tu hành của mỗi cá nhân khác nhau, nên [phẩm vị] cũng chẳng giống nhau. Do vậy, hoa sen trong Tây Phương Cực Lạc thế giới lớn hay nhỏ khác nhau, quang minh và màu sắc khác nhau do mỗi cá nhân dụng công khác nhau, đều tùy thuộc sự tu hành của người ấy trong đời quá khứ, [thường gọi là] “*túc thế tu hành*”. Nói thật ra, thì là đời này, [phẩm vị vãng sanh] có liên quan đến [sự tu hành trong] đời trước hay không? Tuy liên quan đến đời trước, nhưng đó là [mối liên quan] gián tiếp, chứ liên quan trực tiếp nhất [với phẩm vị vãng sanh] là [sự tu hành của chúng ta] trong một đời này!

Do vậy, chúng ta đối với người lúc lâm chung mười niệm vãng sanh, cả đời tạo tác tội nghiệp như vậy, chớ nên khinh thường! Từ kinh Vô

Lượng Thọ, chúng ta đọc thấy nhân tố (yếu tố) để vãng sanh có hai loại lớn: Loại thứ nhất là lúc bình thường tu hành nên vãng sanh, loại thứ hai là lâm chung sám hối bèn vãng sanh. Kẻ ấy cả đời tạo tác tội nghiệp, chẳng nghe Phật pháp, đến khi lâm chung mới nghe, thật sự sám hối bèn vãng sanh. Phẩm vị của người ấy do sức mạnh sám hối, quyết định đích xác là rất chẳng thể nghĩ bàn. Giống như vua A Xà Thế trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, tạo trọng tội Ngũ Nghịch, Thập Ác, đó là tội nghiệp địa ngục, tới cuối cùng, nhà vua cũng giác ngộ, niệm Phật vãng sanh, đó là sám hối vãng sanh. Có lẽ chúng ta sẽ nói: Hạng người Ngũ Nghịch Thập Ác như vậy đến cuối cùng mười niệm vãng sanh, nói chung là hạ phẩm hạ sanh! Ngoài dự liệu của chúng ta, ông ta là thượng phẩm trung sanh. Do vậy, chẳng thể khinh thường, chớ nên coi rẻ người khác. Loại người ấy tạo tác tội nghiệp, đến cuối cùng sám hối, tùy thuộc sức mạnh sám hối của người ấy [mà phẩm vị vãng sanh khác biệt]. Nếu thành tâm, thành ý, triệt để sám hối, phẩm vị liền cao hơn, thường còn là vượt trội bọn người suốt đời tu hành như chúng ta! Sám hối cũng là ba bậc chín phẩm, chúng ta tu thiện vãng sanh ba bậc, chín phẩm; người tạo tác tội nghiệp, lâm chung nhờ vào sức mạnh sám hối cũng thành tựu ba bậc, chín phẩm. Vì thế, pháp môn này thật sự chẳng thể nghĩ bàn, thù thắng khôn sánh!

Phẩm vị vãng sanh và hoa sen của quý vị lớn hay nhỏ quyết định chẳng sai lầm. Đây là *“thắng liệt phân minh”*, công phu tu hành của quý vị chắc chắn chẳng phí uổng. Đối với Tây Phương Cực Lạc thế giới, từ Đại Kinh chúng ta đã đọc rất nhiều, đó là một pháp giới thật sự bình đẳng, chẳng có gì là bất bình đẳng, chỉ riêng hoa sen là lớn hay nhỏ khác nhau. Trừ hoa sen lớn hay nhỏ, ánh sáng và màu sắc khác biệt ra, phẩm chất của hoa sen là bình đẳng, đều là bảy báu. Đức hạnh của hoa sen là bình đẳng, hoa sen lớn vi diệu hương khiết, hoa sen bé vẫn là vi diệu hương khiết; đức dụng bình đẳng, thể tánh bình đẳng, chỉ là lớn nhỏ bất bình đẳng, lớn nhỏ khác biệt.

Đọc những điều này, chúng ta phải thật sự nỗ lực, mong cầu chân thật, cầu vĩnh hằng, quý vị thật sự có thể đạt được. Phải biết trong thế gian này không có thứ gì mà quý vị có thể đạt được, cổ nhân nói là: *“Muôn thứ chẳng mang được, chỉ có nghiệp theo thân”*. Người thế gian cũng hiểu: *“Sanh chẳng mang gì đến, chết chẳng đem gì đi”*, chẳng có thứ gì để có thể mang theo được; nhưng công đức niệm A Di Đà Phật hoàn toàn mang đi được, đó là chân thật.

(Sao) Thất giả, đại nhất do-tuần, nãi chí bách thiên vạn ức do-tuần, thị vi “tiểu đại vô định diệu”.

(鈔) 七者，大一由旬，乃至百千萬億由旬，是為小大無定妙。

(Sao: Bảy là, [hoa sen] to bằng một do-tuần cho đến trăm ngàn vạn ức do-tuần, đó là điều mâu nhiệm “lớn nhỏ không nhất định”).

Câu này nói Tây Phương Cực Lạc thế giới tùy theo phẩm vị, tùy thuộc công phu tu hành cạn hay sâu mà hoa sen hiện ra lớn hay nhỏ không nhất định. Nhưng chư vị phải hiểu hoa sen nhỏ ở Tây Phương Cực Lạc thế giới do tu tập, dần dần sẽ cũng biến thành hoa sen to, vì sao? Cảnh chuyển theo tâm. Quý vị đến Tây Phương Cực Lạc thế giới lại tu, tâm quý vị ngày càng thanh tịnh hơn, y báo của quý vị ngày càng to hơn. Tuyệt đối chẳng phải là nói đến nơi đó, hoa sen to một do-tuần vĩnh viễn là một do-tuần, chẳng có đạo lý ấy! Hoa sen chỉ có dần dần trở thành to, chẳng biến thành nhỏ, vì sao? Vì sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ chẳng thoái chuyển, nên nó sẽ không biến thành nhỏ.

Nhưng chưa sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, giống như chúng ta hiện nay đang phát tâm niệm Phật, trong ao bảy báu bên thế giới Cực Lạc bèn có một đóa hoa sen cho chúng ta. Nhưng ngày nào đó, chúng ta đổi ý, học Mật, tu Thiền, đóa sen ấy bèn khô tàn, chẳng còn nữa, như vậy là nó có thể bị thoái chuyển. Tới Tây Phương Cực Lạc thế giới mới là thật sự chẳng thoái chuyển. Chưa đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, chưa thật sự vãng sanh, hễ quý vị bị mê khi cách âm, hoa sen ấy liền khô tàn, chẳng còn nữa. Do vậy có thể biết: Đối với chuyện hoa sen lớn hay nhỏ, quang minh và màu sắc [của hoa như thế nào] thì đích xác là do “túc thế tu hành” như trong phần trên đã nói, có nghĩa là sự tu hành của chúng ta ngay trong một đời này [đóng vai trò quyết định] trọng yếu nhất.

(Sao) Bát giả, bất dĩ xuân sanh, bất dĩ thu tụy, cẳng cổ thường tân, thị vi “hàn thử bất thiên diệu”.

(鈔) 八者，不以春生，不以秋瘁，亙古常新，是為寒暑不遷妙。

(Sao: Tám là chẳng phải là mùa Xuân sanh trưởng, mùa Thu tàn tạ, mà luôn vĩnh viễn tươi mới, đó là điều mâu nhiệm “nóng lạnh chẳng thay đổi”).

Những thực vật trong thế gian này biến hóa theo khí hậu, mùa Xuân trở mầm, mùa Hạ tăng trưởng, mùa Thu thu hoạch, mùa Đông ẩn tàng, cho nên hết thảy vạn vật đều biến hóa theo khí hậu. Tây Phương Cực Lạc thế giới không có [tình hình ấy], đúng là xanh tươi mãi mãi, bên ấy chẳng có biến hóa. Con người thọ vô lượng, chẳng có biến hóa, thọ vô lượng nhưng chẳng già, tốt đẹp ở chỗ này. Trong thế gian này, người sống thọ bèn già khom! Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng già, dầu thọ mạng dài đến mấy đi nữa, chẳng già, chẳng suy! Hết thảy vạn vật vạn tượng trong thế giới Tây Phương cũng vĩnh viễn chẳng biến đổi. Đó là sự thù thắng đặc biệt của thế giới Tây Phương, trong các thế giới chư Phật ở những phương khác chẳng có sự đặc biệt ấy.

(Sao) Cửu giả, châu, tử, huyền, hoàng, hoặc phục thuần bạch, tạp sắc, tạp quang, diệp phục như thị, thị vi “thái tổ giao huy diệu”.

(鈔) 九者，朱紫玄黃，或復純白，雜色雜光，亦復如是，是為彩素交輝妙。

(Sao: Chín là son, tía, đen, vàng, hoặc là thuần trắng, hoa nhiều màu tỏa ánh sáng nhiều màu cũng giống như thế, đó là điều màu nhiệm “trắng và màu chói ngời lẫn nhau”).

Ý nghĩa này có cùng nghĩa thú biểu thị pháp trong tựa đề kinh Hoa Nghiêm. Tựa đề kinh Hoa Nghiêm là Đại Phương Quảng Phật Tạp Hoa Nghiêm Súc Kinh, đề mục nguyên gốc là như vậy. Người Hoa chuộng đơn giản, bèn bỏ chữ Tạp, bỏ chữ Súc, nên gọi là Hoa Nghiêm. Tạp Hoa Nghiêm Súc (các thứ hoa trang hoàng đẹp đẽ) là giống như một đại hoa viên, các phẩm loại thảy đều có đủ, những gì đáng có đều có hết, đẹp đẽ khôn xiết, mang ý nghĩa này. Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng giống như thế, những hoa ấy không chỉ là một màu. Tuy nói là “bốn màu”, nhưng bốn màu là nói đại lược, quá nhiều màu sắc, vô cùng đẹp đẽ. Đây cũng là nói rõ tâm địa chúng ta thanh tịnh. “*Thanh tịnh nhất sắc, bất phương vạn đức giao la*” (một màu thanh tịnh, chẳng trở ngại muôn đức trùng trùng giao xen). Pháp giới tuy Nhất Chân, nhưng Nhất Chân pháp giới chẳng ngại mười pháp giới xen chiếu; mười pháp giới ở trong Nhất Chân pháp giới, trọn chẳng lìa khỏi! Giác ngộ thì mười pháp giới là Nhất Chân pháp giới. Mê thì đối với pháp giới nào trong mười pháp giới cũng đều có chướng ngại; khi ngộ thì pháp giới nào cũng viên dung, chẳng có chướng ngại, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại.

(Sao) Thập giả, sanh ư bỉ quốc, nhi năng tòng không lai chí thử độ, nghênh thủ đương sanh, thị vi “động tĩnh nhất nguyên diệu”.

(鈔) 十者，生於彼國，而能從空來至此土，迎取當生，是為動靜一源妙。

(Sao: Mười là sanh trong cõi ấy, mà có thể từ không trung đến cõi này, tiếp đón người sẽ vãng sanh. Đó là điều mâu nhiệm “động và tĩnh có cùng một nguồn”).

Đây là nói “tịch nhiên bất động”, cảm ứng đạo giao. “*Sanh ư bỉ quốc*” là nói những người đã vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, “*nhi năng tòng không lai chí thử độ*” (mà có thể từ hư không đến cõi này), từ Tây Phương Cực Lạc thế giới trở lại thế giới Sa Bà, đến tiếp dẫn người vãng sanh. Ở đây không nói đức Phật đến [tiếp dẫn], mà là nói những người đã vãng sanh trước, những người vãng sanh trước do thấy có đồng bạn [sắp vãng sanh] nên phải đến. A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, họ theo A Di Đà Phật cùng đi. Mười vạn ức cõi Phật, trong một niệm liền đến nơi, đây là sự thật.

Thuở ấy, khi Huệ Viễn đại sư vãng sanh, thấy những đồng tu đã vãng sanh trước theo A Di Đà Phật cùng đến nghênh tiếp. Do vậy, niệm Phật hay lắm! Niệm Phật thì quyết định chớ nên nghĩ: “Tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, lạ nước, lạ cái, dường như chẳng quen thuộc lắm”. Trọn chẳng biết Tây Phương Cực Lạc thế giới mới là nơi náo nhiệt nhất, vì sao? Người quen đông lắm, mọi người đều hội ngộ tại đó. Nếu quý vị chẳng vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, người nhà quyến thuộc của quý vị sau khi đã chết chắc chắn chẳng thể gặp lại, hoặc là sau nhiều đời nhiều kiếp mới có thể gặp gỡ, rất khó gặp gỡ. Chỉ riêng đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, hề đến đó liền gặp; không chỉ gặp gỡ, mà quý vị sắp vãng sanh ở nơi đây, họ đã biết, nên tới nghênh tiếp.

Chúng ta không chỉ có thể gặp gỡ những người quen biết trong một đời này, mà còn là đời đời kiếp kiếp, chúng ta không biết họ, nhưng họ biết ta, năm trăm đời quá khứ họ có quan hệ gì với chúng ta, đều nói cho quý vị nghe. Khi ấy, quý vị trong tâm suy nghĩ rồi cũng nhớ được! Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới [ai nấy] đều có thần thông, đạo lực. Bốn mươi tám nguyện trong kinh Vô Lượng Thọ có nói những chuyện trong vô lượng kiếp quá khứ, quý vị đều có thể ghi nhớ: “*Thiên Nhãn đồng thị, Thiên Nhĩ triệt thính, Tha Tâm biến tri*” (Thiên Nhãn thấy thấu suốt, Thiên Nhĩ nghe thông suốt, Tha Tâm biết trọn khắp). Do vậy, trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, người quen đông nhất. Nếu quý vị muốn kết duyên nhiều

một chút, đọc Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện, đọc mấy lượt, biết tên những người ấy, khi quý vị vãng sanh, họ nhất định đến đón quý vị. Họ nói: “Ta là người nào đó”, vừa gặp mặt liền quen biết. Vì thế, thường đọc Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, sẽ quen nhiều người hơn, đến khi đó, họ đều theo A Di Đà Phật cùng đến đón tiếp. Do vậy, quý vị chẳng cảm thấy cô độc, chẳng cảm thấy tịch mịch, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới có quá nhiều người chí đồng đạo hợp. Điều này rất trọng yếu! Quý vị thường đọc Vãng Sanh Truyện sẽ có lợi rất lớn, có thể khích lệ, rèn giũa chính mình. Quý vị thấy người vãng sanh nhiều như vậy, đều đã ra đi, chúng ta phải mau chóng đi. Nếu không đi thì đáng tiếc quá! Đây là nói về “*động tĩnh có cùng một nguồn*”.

(Sao) Thập nhất giả, chư Phật, Bồ Tát, kết già kỳ trung, niệm Phật chúng sanh, thác chất kỳ nội, thị vi “phàm thánh kiêm thành diệu”.

(鈔) 十一者，諸佛菩薩，結跏其中，念佛眾生，托質其內，是為凡聖兼成妙。

(Sao: Mười một, chư Phật, Bồ Tát, ngồi kết già trong đó, chúng sanh niệm Phật gởi thân trong ấy. Đó là điều mẫu nhiệm “phàm lẫn thánh đều thành tựu”).

Chư Phật, Bồ Tát ở trong hoa sen, người niệm Phật vãng sanh chúng ta cũng ở trong hoa sen, nên hoa sen là “*phàm thánh kiêm thành*”. Trong mỗi đóa sen, thừa cùng quý vị, đều có A Di Đà Phật, đều có Quán Âm, Thế Chí, đều có Bồ Tát hải hội vây quanh, đó là hóa Phật. Vì chúng ta vãng sanh tới đó là đời nghiệp vãng sanh, hoa chưa nở, nên thấy hóa Phật. Hoa nở thấy Phật là thấy Báo Thân Phật. Đến khi nào hoa nở? Khi niệm đến Lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn thì hoa nở thấy Phật; khi ấy, sẽ thấy Báo Thân Phật. Trước khi thấy Báo Thân Phật thì thấy Hóa Thân Phật trước, Hóa - Báo bất nhị! Do vậy, mỗi ngày đức Phật cũng đều thuyết pháp cho quý vị, Bồ Tát hải hội vây quanh. Tuyệt đối chẳng phải là chỉ một cá nhân cô đơn trong hoa sen, chẳng phải vậy! Quý vị đã nghĩ sai rồi! Trong hoa sen ấy rất náo nhiệt, hoa sen vô cùng to lớn.

(Sao) Thập nhị giả, thử phương niệm Phật, hoa tức tiêu danh, cần nọa tài phân, vinh khô đồn dị, thị vi “cảm ứng minh phù” diệu.

(鈔) 十二者，此方念佛，華即標名，勤惰纔分，榮枯頓異，是為感應冥符妙。

(*Sao: Mười hai là phương này niệm Phật, hoa [trong cõi Cực Lạc] liền đề tên, do siêng năng hay lười nhác vừa mới sai khác, hoa liền tươi tốt hay héo khô khác biệt, đó là điều mẫu nhiệm “cảm ứng ngầm phù hợp”*).

Chúng ta phải đặc biệt coi trọng câu này. Chúng ta ở đây vừa mới phát tâm niệm Phật, vừa mới dấy một niệm “ta muốn sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới”, trong ao bảy báu liền sanh một đóa sen, trên đóa sen ấy có tên của quý vị. Chuyện này là thật, chẳng giả. Ở Los Angeles có một đồng tu đích thân trông thấy, trong khi ông ta tĩnh tọa niệm Phật, bỗng nhiên thấy trước mặt có một đóa sen. Ông ta kể với tôi, hoa sen ấy quang minh và màu sắc đẹp đẽ trước nay chưa từng thấy, chẳng thể nào diễn tả được, chưa bao giờ thấy mà! Ông ta nói trên hoa sen ấy có tên của chính mình, chẳng phải là thấy do nhập Định, cũng chẳng phải thấy trong giấc ngủ, mắt đang mở to mà trông thấy. Ông ta kể cho tôi nghe chuyện này, tôi khích lệ ông ta: “Ông chắc chắn vãng sanh, hãy khéo niệm”. Xác thực là thật, chẳng giả. Chúng ta thấy hay không thấy, chẳng sao cả! Thấy thì là thật, mà chẳng thấy vẫn là thật, quyết định là có. Quý vị nhất định phải nghiêm túc niệm Phật, phải thật sự phát tâm cầu sanh Tịnh Độ.

Ở Cựu Kim Sơn (San Francisco) có một vị nữ đồng tu, năm nay ngoài bốn mươi tuổi, chẳng kết hôn, chuyên tu Tịnh Độ. Cô ta cũng đi làm, công việc cũng hết sức bận rộn. Phương pháp niệm Phật của cô ta chẳng giống như người khác, rất đặc biệt! Bình thường chẳng niệm Phật, mỗi tuần niệm một lần, mỗi lần tối thiểu là một ngày một đêm, có lắm khi là ba ngày ba đêm chẳng gián đoạn, cô ta niệm theo cách như vậy. Hễ không niệm bèn chẳng niệm, Phật cũng quên mất, nhưng hễ niệm liền chuyên tâm niệm. Do vậy, cô ta niệm Phật đúng là còn tinh tấn hơn chúng ta đã Phật Thất. Cô ta không tiếp khách, không nhận điện thoại, mẹ cô ta làm hộ pháp, nấu này nọ cho bà ta ăn, [nấu xong] cũng chẳng gọi cô ta [ra ăn]. Sau khi nấu xong, đến bữa ăn bèn bày ra đó, cô ta tự ăn. Ăn xong, bà mẹ thu dọn. Đúng là giống như bé quan, mỗi tuần niệm một lần. Do vậy, cô ta đúng là tinh tấn niệm Phật, đúng là buông xuống vạn duyên, nhất tâm xưng niệm, niệm như vậy, niệm hết sức dũng mãnh. Bình thường cô ta cũng chẳng tụng niệm khóa sớm, khóa tối gì cả! Phương pháp của cô ta khá đặc biệt. Vì thế, [hoa sen] có ghi tên là thật, chẳng giả.

“*Cần nọ tài phân*” (Siêng năng hay biếng nhác vừa mới khác biệt), “*nọ*” (惰) là giải đãi. Quý vị càng chuyên tinh, siêng năng, hoa càng ngày càng to, quang minh và màu sắc ngày càng đẹp hơn. Quý vị niệm Phật

biếng nhác, thoái chuyển, ánh sáng và màu sắc của hoa ấy chẳng còn nữa, từ từ héo rũ. Chúng ta dùng phương pháp gì để vun quén hoa sen ấy? Chính là mỗi ngày không ngừng nỗ lực niệm Phật nhằm vun bồi hoa sen ấy. Nếu quý vị thay đổi giữa chừng, không niệm Phật nữa, đổi sang tu pháp môn khác, tham Thiền, học Mật, hành pháp khác, hoa ấy liền khô héo, tiêu mất. Vì lẽ đó, đây là cảm ứng đạo giao, “*thị vi cảm ứng minh phù diệu*” (đó là điều mâu nhiệm “cảm ứng ngầm phù hợp”). Nói theo Lý sẽ là: “*Như Lai Tạng trung, vô pháp bất cụ*” (trong Như Lai Tạng, không pháp nào chẳng trọn đủ). Khi Lục Tổ khai ngộ đã nói: “*Nào ngờ tự tánh vốn sẵn trọn đủ*”, vốn là đầy đủ. Trọn đủ những gì? Trọn đủ hết thấy các pháp, y báo và chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới đều trọn đủ trong tự tánh. Hoa sen trong Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng chẳng phải là ngoại lệ, cũng là những thứ vốn sẵn trọn đủ trong tự tánh của chúng ta. Tuy vốn sẵn trọn đủ, nhưng hiện bóng giống như kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (thuận theo tâm của chúng sanh mà xứng hợp với khả năng lãnh hội của họ). Ý niệm trong tâm của chúng ta là duyên, Chân Như bản tánh là nhân, là cái nhân có thể sanh ra vạn pháp. Trong tâm chúng ta tưởng gì, đó là duyên, quý vị nghĩ muốn điều gì liền hiện điều ấy. Chẳng nghĩ, những thứ ấy đều không có, nghĩ gì hiện nấy. Vì thế, đúng là “*cảm ứng minh phù*” (cảm ứng ngầm phù hợp), “*minh*” (冥) là âm thầm, [*cảm ứng minh phù*] là âm thầm] quyết định phù hợp. Lục Tổ lại nói: “*Nào ngờ tự tánh có thể sanh ra vạn pháp*”. Năm câu nói ấy của Ngài có cùng một ý nghĩa với lời đức Phật dạy trong kinh Hoa Nghiêm: “*Hãy nên quán tánh của pháp giới, hết thấy chỉ do tâm tạo*”, hoàn toàn giống như câu ấy.

(Sao) Tiền tứ, hậu bát, đồng biệt khả tri.

(鈔) 前四後八，同別可知。

(Sao: Có thể biết bốn nghĩa đầu là đồng, tám nghĩa sau là biệt).

“*Đồng*” là hoa sen trong thế gian này cũng có những ý nghĩa ấy. “*Bất đồng*” (biệt) là trong thế gian này chẳng có, nhưng Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn có. Thí dụ như ở phương này niệm Phật, hoa [bên Cực Lạc] bèn ghi tên, do siêng năng hay biếng nhác mà sai khác, tươi tốt hay khô héo khác biệt, những điều này trong Tây Phương Cực Lạc thế giới thì có, nhưng thế giới này không có. Trong Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện có ghi chép, người trong thuở quá khứ, trước khi vãng sanh trông thấy cảnh giới ấy. Không ngờ chúng ta trong thời hiện tại, vẫn có người

như vậy, bà ta cũng đích thân trông thấy sự thật này. Vì thế, [sách ghi chép người niệm Phật thấy hoa sen bên Cực Lạc] là chuyện thật.

Đương nhiên, mỗi cá nhân chúng ta học Phật đều có nghiệp chướng, lời này [có thể nói thẳng thừng như vậy], chẳng kiêng kỵ gì! Không chỉ là có nghiệp chướng, mà nghiệp chướng còn rất nặng! Nếu chẳng thể tiêu trừ nghiệp chướng, nó sẽ chướng ngại chúng ta tinh tấn. Dùng phương pháp gì để tiêu trừ nghiệp chướng? Thừa cùng quý vị, phương pháp tốt nhất không gì hơn niệm Phật. Niệm Phật chưa được [vì có chướng ngại] thì vẫn phải dốc hết tánh mạng niệm Phật. Niệm Phật chưa được là do nghiệp chướng quá nặng, vẫn dùng phương pháp niệm Phật để tiêu nghiệp chướng. Một người sẽ dễ giải đãi, đại chúng cùng nhau cộng tu là biện pháp tốt đẹp, hãy tu cùng mọi người!

Không có cơ duyên này thì tôi nói cho quý vị biết một phương pháp: Dùng máy nghe nhạc cá nhân để nghe Phật hiệu, mở máy nghe nhạc sao cho âm thanh lớn nhất, tai quý vị nghe thấy giống như chúng ta đang nghe âm thanh của ngàn vạn người cùng hét lên, tạp âm gì ở bên ngoài cũng đều chẳng lọt vào được, chấn động tai quý vị, dấy khởi tinh thần, đó là phương pháp tốt đẹp. Khi tinh thần đã phấn chấn rồi, chúng ta vặn nhỏ tiếng xuống. Dù quý vị vặn lớn hay nhỏ, người khác đều chẳng nghe thấy, chỉ có chính quý vị có thể nghe tiếng, đây là phương pháp hết sức hay. Trong khi chính mình giải đãi, tinh thần chẳng thể phấn chấn được, [vặn máy] lớn tiếng sẽ có hiệu quả giống như chính mình đang ở trong một ngôi Niệm Phật Đường to lớn niệm Phật cùng đại chúng.

Chính quý vị phải nghĩ cách để đối trị. Nếu chính mình chẳng biết đối trị, sẽ chẳng có cách gì hết. Hiện thời, tuy phước báo của chúng ta chẳng bằng cổ nhân, nhưng lợi dụng những công cụ khoa học thì cũng chẳng kém hoàn cảnh của cổ nhân. Vì thế, tôi hy vọng mọi người hãy nỗ lực. Hôm nay đã hết thời gian rồi!